

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2022
V/v: Ly hôn giữa chị T và anh
P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị L T T, sinh năm 1983. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh L V T, sinh năm 1981. Có mặt.

Đều trú tại: Tiểu khu X, Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị L T X, trú tại: Bản X, Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị L T T trình bày:

Chị và anh L V T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 17/11/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa Tân hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu Tăn, nguyên nhân mâu Tăn là do hai người không hợp nhau. Mâu Tăn đã được gia đình và chính quyền

địa P khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh L V T.

Về con chung: Có hai con là Lò Chí Kiên, sinh ngày 09/4/2008; Lò Tiến Đạt, sinh ngày 23/02/2017, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lò Tiến Đạt, để anh L V T nuôi cháu Lò Chí Kiên. Chị không yêu cầu anh L V T cấp dưỡng nuôi con và cũng tùy vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung: Chị L T T và anh L V T đã tự phân chia xong tài sản có đơn rút không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, nợ đã tự phân chia xong.

Nguyên đơn trình bày đối với ngôi nhà xây dựng trên thửa đất bản X, Y, huyện Mường La được xác định là của em gái chị tên là L T X khi ở nhờ đã xây dựng. Chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn anh L V T trình bày: Anh xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị L T T trình bày, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và về việc ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Có hai con là Lò Chí Kiên, sinh ngày 09/4/2008; Lò Tiến Đạt, sinh ngày 23/02/2017, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con Lò Chí Kiên. Chị L T T trực tiếp nuôi con Lò Tiến Đạt và không ai phải cấp dưỡng nuôi con và cũng tùy vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung xác nhận đã tự phân chia xong, có đơn rút không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng đã tự phân chia xong.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn trình bày đối với ngôi nhà xây dựng trên thửa đất bản X, Y, huyện Mường La được xác định là của em gái chị L T T tên là L T X khi ở nhờ đã xây dựng. Anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị L T X trình bày:

Chị công nhận được hai anh chị cho ở nhờ trên đất ở bản X, Y, huyện Mường La và đã xây dựng một ngôi nhà cấp 4 trên đất, nếu anh chị ly hôn yêu cầu chị tháo dỡ trả lại đất chị nhất trí tự tháo dỡ và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Xử cho chị L T T được ly hôn anh L V T.

Về con chung: Giao cho anh L V T trực tiếp nuôi cháu Lò Chí Kiên, sinh ngày 09/4/2008 và chị L T T cháu trực tiếp nuôi Lò Tiến Đạt, sinh ngày 23/02/2017 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L T T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với chị L T X công nhận được chị L T T và anh L V T cho ở nhờ trên đất ở bản X, Y, huyện Mường La và đã xây dựng một ngôi nhà cấp 4 trên đất, nếu anh chị ly hôn yêu cầu chị tháo dỡ trả lại đất chị nhất trí tự tháo dỡ và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị L T X không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L T T và anh L V T có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hòa Tận hạnh phúc được thời gian đầu, sau phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân mâu Tẫn là do hai người không hợp nhau. Mâu Tẫn đã được gia đình và chính quyền địa P khuyến giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu Tẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu Tẫn vợ chồng chị L T T và anh L V T đã được gia đình và chính quyền địa P khuyến giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị L T T yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị L T T được ly hôn anh L V T.

[3] Về con chung: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nguyện vọng của các cháu, cần giao cho anh L V T trực tiếp nuôi cháu Lò Chí Kiên, sinh ngày 09/4/2008 và chị L T T cháu trực tiếp nuôi Lò Tiến Đạt, sinh ngày 23/02/2017 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung:

Chấp nhận Chị L T T và anh L V T đã tự phân chia xong tài sản có đơn rút không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L T T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị L T T được ly hôn anh L V T.

2. Về con chung: Giao cho anh L V T trực tiếp nuôi cháu Lò Chí Kiên, sinh ngày 09/4/2008 và chị L T T trực tiếp nuôi cháu Lò Tiến Đạt, sinh ngày 23/02/2017 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chị L T T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0001915 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị L T T, bị đơn anh L V T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/7/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND Y, huyện Mường La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn